

WEEKLY WRAP

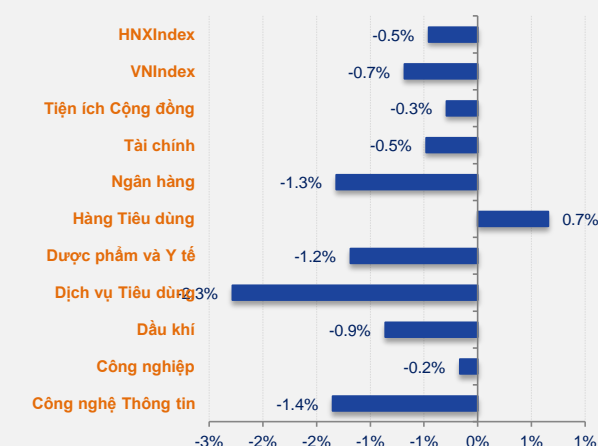
Tuần GD từ: 10/12/2018 - 14/12/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	952.04	↓ -0.7%	106.65	↓ -0.5%
KLGD (trCP)	982.06	↓ -3.0%	199.18	↓ -3.2%
GTGD (tỷ VND)	21,973.43	↓ -1.3%	2,738.33	↓ -6.6%
Tổng cung (trCP)	2,019.33	↓ -21.8%	331.98	↓ -11.2%
Tổng cầu (trCP)	2,006.40	↓ -37.9%	303.83	↓ -18.8%

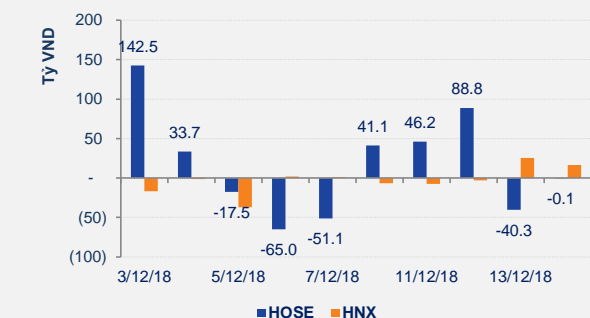
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	93.04	↑ 54.5%	5.32	↑ 40.5%
KL bán (trCP)	66.66	↑ 13.2%	4.14	↓ -49.4%
GT mua (tỷ VND)	2,951.97	↑ 15.7%	90.17	↑ 64.6%
GT bán (tỷ VND)	2,816.30	↑ 12.3%	64.97	↓ -39.2%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong tuần qua sau 3 tuần tăng điểm liên tiếp. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 6,55 điểm (-0,7%) xuống 952,04 điểm; HNX-Index giảm 0,49 điểm (-0,5%) xuống 106,65 điểm. Thanh khoản trong tuần qua suy giảm và hiện đang ở dưới mức trung bình 20 tuần với khoảng 4.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 1,3% xuống 21.973 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 3% xuống 982 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 6,6% xuống 2.738 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 3,2% xuống 199 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trở lại trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành trụ cột đều sụt giảm. Nhóm dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất với 2,3% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu là do VJC (-3,3%) giảm khá mạnh. Nhóm trụ cột của thị trường là ngân hàng giảm 1,3% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu chính như VCB (-1,2%), CTG (-7,1%), VPB (-4%), MBB (-3,1%), ACB (-0,7%), SHB (-1,3%)... là nguyên nhân chính khiến thị trường điều chỉnh về cuối tuần. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu hàng tiêu dùng tăng tốt nhất với 0,7% giá trị vốn hóa, do các trụ cột như VNM (+0,8%), MSN (+1,1%), SAB (+1,3%), MSN (+1,1%)... tăng nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên break được ngưỡng 960 điểm vào thứ 4 nhưng đà tăng đã không được duy trì sau đó khi mà lực cung trên vùng giá 960 điểm là thực sự mạnh đã khiến chỉ số VN-Index thoái lui về gần 950 điểm trong phiên cuối tuần. Thanh khoản trong tuần qua suy yếu và hiện đã ở dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền không thực sự muốn tham gia ở vùng giá cao hiện tại. Khối ngoại mua ròng trong tuần qua và đặc biệt là 23,9 triệu chứng chỉ quỹ E1VFN30, đây là yếu tố có thể tác động tích cực đến tâm lý thị trường. Trong tuần sau có một thông tin đáng chú ý là cuộc họp của FED vào 2h sáng thứ 5 (20/12) theo giờ Việt Nam để bàn về khả năng tăng lãi suất trong tháng 12 này; nhưng với dữ liệu về CPI Mỹ giảm so với tháng trước thì xác suất FED tăng lãi suất trong tháng này đang dần giảm bớt. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/12-21/12), VN-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co tích lũy với biên độ trong khoảng 930-960 điểm (MA10-20 tuần). Chúng tôi cho rằng chiến lược hợp lý là nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục tiếp tục canh những nhịp tăng lên trên ngưỡng 960 điểm để bán giảm tỷ trọng. Chiều ngược lại, nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh những nhịp chỉnh về khoảng 930-940 điểm để mua vào do đây là điểm mua thứ 2 nếu theo lý thuyết về mô hình 2 đáy trước đó nhằm đón đầu xu hướng tăng ngắn hạn mới có thể diễn ra.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/12/2018 - 14/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và một phiên điều chỉnh vào giữa tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 966,83 điểm và 949,34 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 6,55 điểm (-0,7%) xuống 952,04 điểm.

KAC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 29% từ 11.650 đồng lên 15.000 đồng, tiếp theo là ICF với mức tăng 12% từ 1.550 đồng lên 1.740 đồng. Ở chiều ngược lại, HVH là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 20% từ 25.550 đồng xuống 20.350 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào giữa tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,02 điểm và 102,46 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,49 điểm (-0,5%) lên 106,65 điểm.

KSK là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 300 đồng lên 400 đồng, tiếp theo là BXH với mức tăng 31% từ 8.700 đồng lên 11.400 đồng. Ở chiều ngược lại, TST là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 9.900 đồng xuống 7.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 145,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 26,38 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 23,9 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là KBC với 4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 6,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 25,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,18 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là PVS với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KDM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 860 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB dự báo tăng trưởng kinh tế châu Á đạt 5,8% năm 2019

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng của khu vực Châu Á ở mức 6% cho năm 2018 và 5,8% cho năm 2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm trở lại sau 3 tuần tăng điểm liên tiếp, thanh khoản sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ nhỏ với phần bóng trên cho thấy bên bán đã quay trở lại thị trường và lực cung trên ngưỡng 960 điểm là thực sự mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 960 điểm (MA20 tuần) và 930 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/12-21/12), VN-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co tích lũy với biên độ trong khoảng 930-960 điểm (MA10-20 tuần).

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm trở lại sau 4 tuần tăng điểm liên tiếp, thanh khoản sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ nhỏ với phần bóng trên cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong tuần qua và lực cung giá cao trên ngưỡng 108 điểm là thực sự mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 108,5 điểm (MA20 tuần) và 105,5 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/12-21/12), HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang tích lũy với biên độ trong khoảng 105,5-108,6 điểm (MA10-20 tuần).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,24 - 36,34 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.778 đồng/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,9 USD/ounce tương ứng với 0,47% xuống 1.241,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,19 điểm tương ứng 0,2% lên 97,25 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1343 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2604 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,57 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,28 USD tương ứng 0,53% xuống 52,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/12, chỉ số Dow Jones tăng 70,11 điểm tương ứng 0,29% lên 24.597,38 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 27,98 điểm tương ứng 0,39% xuống 7.070,33 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,53 điểm tương ứng 0,02% xuống 2.650,54 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	23,864,720	HPG	6,508,700
2	KBC	4,029,040	CTG	3,373,940
3	CII	3,005,500	PVT	1,268,040
4	EIB	1,486,910	HDB	948,090
5	HNG	1,431,890	VIC	925,350

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,492,050	KDM	860,300
2	CEO	1,089,900	VC3	830,000
3	TNG	356,500	PVB	142,200
4	TIG	112,300	SHS	96,600
5	SHB	109,804	HUT	94,561

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	28.00	28.65	↑ 2.32%	170,581,828
MBB	22.50	21.80	↓ -3.11%	44,063,385
ITA	2.93	3.10	↑ 5.80%	38,718,830
E1VFN30	15.30	15.34	↑ 0.26%	28,261,310
CTG	24.05	22.35	↓ -7.07%	27,993,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.60	7.50	↓ -1.32%	27,819,484
PVS	20.20	20.30	↑ 0.50%	19,595,339
VCG	20.40	21.40	↑ 4.90%	16,785,804
SHS	14.60	14.40	↓ -1.37%	13,622,798
VGC	17.70	17.80	↑ 0.56%	12,625,192

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	11.65	15.00	3.4	↑ 28.76%
ICF	1.55	1.74	0.2	↑ 12.26%
AGF	4.20	4.70	0.5	↑ 11.90%
CTF	20.50	22.90	2.4	↑ 11.71%
SVT	5.99	6.63	0.6	↑ 10.68%

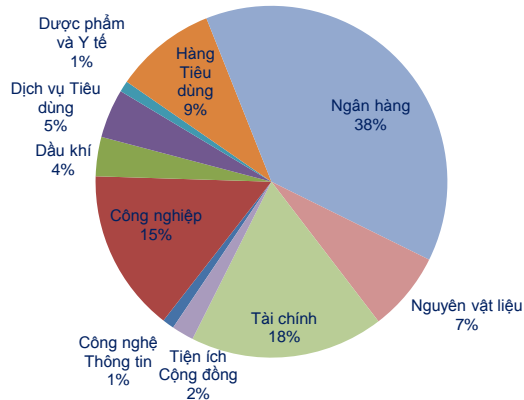
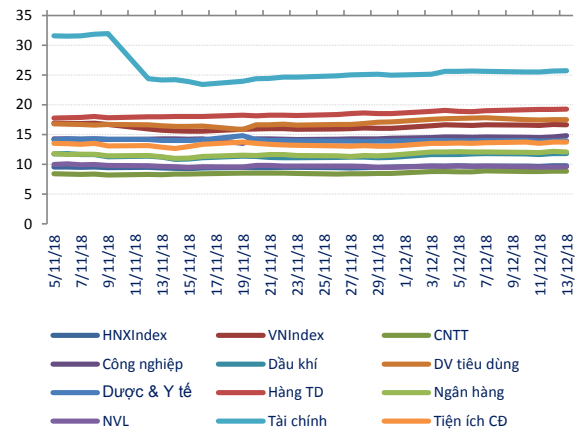
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.30	0.40	0.1	↑ 33.33%
BXH	8.70	11.40	2.7	↑ 31.03%
DPC	16.40	21.40	5.0	↑ 30.49%
KTS	14.20	17.50	3.3	↑ 23.24%
DZM	1.80	2.20	0.4	↑ 22.22%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVH	25.55	20.35	-5.2	↓ -20.35%
RIC	8.20	6.93	-1.3	↓ -15.49%
HSL	14.50	12.30	-2.2	↓ -15.18%
MSH	46.29	39.80	-6.5	↓ -14.02%
PNC	16.80	14.60	-2.2	↓ -13.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TST	9.90	7.50	-2.4	↓ -24.24%
TPP	15.30	11.60	-3.7	↓ -24.18%
MIM	24.70	20.10	-4.6	↓ -18.62%
PSD	17.00	14.00	-3.0	↓ -17.65%
L62	9.80	8.10	-1.7	↓ -17.35%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	170,581,828	21.7%	2,611	11.0	2.0
MBB	44,063,385	16.2%	2,341	9.5	1.4
ITA	38,718,830	1.3%	148	21.6	0.3
E1VFN30	28,261,310	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	27,993,460	11.5%	2,064	11.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,819,484	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	19,595,339	7.0%	1,748	11.7	0.8
VCG	16,785,804	15.2%	2,645	7.9	1.4
SHS	13,622,798	24.4%	3,932	3.7	0.9
VGC	12,625,192	8.2%	1,263	14.2	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	↑ 28.8%	6.5%	824	17.2	1.1
ICF	↑ 12.3%	-12.0%	-1,114	-	0.2
AGF	↑ 11.9%	-42.8%	-6,755	-	0.3
CTF	↑ 11.7%	15.8%	1,929	12.2	2.2
SVT	↑ 10.7%	2.0%	247	26.8	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	↑ 33.3%	0.3%	29	10.2	0.0
BXH	↑ 31.0%	3.5%	649	17.6	0.6
DPC	↑ 30.5%	12.6%	2,230	9.6	1.2
KTS	↑ 23.2%	6.0%	1,804	8.9	0.5
DZM	↑ 22.2%	-25.5%	-3,016	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	23,864,720	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	4,029,040	5.7%	1,131	12.8	0.8
CII	3,005,500	1.1%	329	80.9	1.3
EIB	1,486,910	9.2%	1,102	12.4	1.1
HNG	1,431,890	-2.0%	-269	-	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,492,050	7.0%	1,748	11.7	0.8
CEO	1,089,900	9.9%	1,486	9.8	1.2
TNG	356,500	23.4%	3,203	6.1	1.3
TIG	112,300	8.5%	887	3.2	0.3
SHB	109,804	10.2%	1,424	5.3	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,099	5.2%	1,205	85.3	6.3
VHM	268,966	31.8%	3,252	24.7	5.2
VNM	235,092	37.7%	5,556	24.3	9.2
VCB	207,231	21.0%	3,359	17.1	3.4
GAS	185,845	28.2%	6,557	14.8	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,288	24.6%	3,498	8.8	1.8
VCS	12,121	41.3%	6,806	11.4	4.3
PVS	9,798	7.0%	1,748	11.7	0.8
VCG	9,188	15.2%	2,645	7.9	1.4
SHB	9,144	10.2%	1,424	5.3	0.6

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/12/2017	14/12/2018	26/12/2014	24/12/2014	SDA	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2017	14/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	MWG	Niêm yết thêm
17/10/2018	14/12/2018	2/11/2018	1/11/2018	TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/10/2018	14/12/2018	14/11/2018	13/11/2018	TCH	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/11/2018	14/12/2018	0/1/1900	12/11/2018	BSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/11/2018	14/12/2018	28/11/2018	27/11/2018	VGP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/11/2018	14/12/2018	3/12/2018	30/11/2018	RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/11/2018	14/12/2018	28/11/2018	27/11/2018	TUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/11/2018	14/12/2018	10/12/2018	7/12/2018	FTI	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
4/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	HPX	Niêm yết thêm
7/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	ILA	Niêm yết thêm
7/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	MWG	Niêm yết thêm
7/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	NAF	Niêm yết thêm
11/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	DCG	Niêm yết mới
14/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	E1VFN30	Niêm yết thêm
21/2/2017	17/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	SSI	Niêm yết thêm
8/11/2018	17/12/2018	20/11/2018	19/11/2018	TCI	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/11/2018	17/12/2018	29/11/2018	28/11/2018	DOP	Đại hội Cổ đông Bất thường
16/11/2018	17/12/2018	29/11/2018	28/11/2018	UDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2018	17/12/2018	30/11/2018	29/11/2018	NWT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/11/2018	17/12/2018	3/12/2018	30/11/2018	HTN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/12/2018	17/12/2018	7/12/2018	6/12/2018	VCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/12/2018	17/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	IDI	Niêm yết thêm
7/12/2018	17/12/2018	18/12/2018	17/12/2018	VPH	Phát hành cổ phiếu
26/10/2018	18/12/2018	21/11/2018	20/11/2018	TLD	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/11/2018	18/12/2018	15/11/2018	14/11/2018	GTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/11/2018	18/12/2018	11/12/2018	10/12/2018	BKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/11/2018	18/12/2018	30/11/2018	29/11/2018	TST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/12/2018	18/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	GDW	Chuyển Sàn
6/12/2018	18/12/2018	14/12/2018	14/12/2018	DDG	Niêm yết mới



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
